

BỘ THƯƠNG MẠI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thương mại số 939/2003/QĐ-BTM ngày 30/7/2003 về việc thành lập Tổ công tác thường trực hợp tác với Hoa Kỳ về chống gian lận thương mại trong quá trình thực hiện Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 95/CP ngày 04 tháng 12 năm 1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 669/CP-KTTH ngày 21 tháng 5 năm 2003 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Hiệp định Dệt May Việt Nam - Hoa Kỳ và Thông tư liên tịch số 02/2003/TTLT-BTM-BKHĐT-BCN ngày 27 tháng 5 năm 2003 của Bộ Thương mại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc giao và thực hiện hạn ngạch hàng dệt may xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ năm 2003;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Công tác thường trực hợp tác với Hoa Kỳ về chống gian lận trong quá trình thực hiện Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ (dưới đây gọi tắt là Tổ Công tác Thường trực) gồm:

- Ông Lê Văn Thắng - Phó Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu (Tổ trưởng);

- Ông Nguyễn Đức Thịnh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý thị trường;

- Ông Nguyễn Văn Bình - Phó Vụ trưởng Vụ Âu Mỹ;

- Ông Nguyễn Thành Hưng - Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

- Ông Nguyễn Tiến Đạt - Chuyên viên Cục Quản lý thị trường;

- Ông Trần Việt - Chuyên viên Vụ Âu Mỹ;

- Ông Nguyễn Việt Hùng - Chuyên viên Vụ Pháp chế;

- Bà Lê Thị Mỹ Hạnh - Chuyên viên Vụ Xuất nhập khẩu;

- Bà Hoàng Hoài Hạnh - Chuyên viên Vụ Xuất nhập khẩu;

- Ông Đoàn Ngọc Dũng - Chuyên viên Vụ Xuất nhập khẩu.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ Công tác thường trực

1. Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và Hải quan Hoa Kỳ để đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

2. Kiểm tra tại cơ sở sản xuất và năng lực xuất khẩu thực tế theo đề nghị của Hải quan Hoa Kỳ. Sau mỗi đợt kiểm tra phải có báo cáo và các kiến nghị gửi lãnh đạo Bộ Thương mại.

3. Nghiên cứu chính sách, biện pháp chống gian lận thương mại của Hoa Kỳ và các nước khác để kiến nghị việc áp dụng tại Việt Nam.

4. Đề xuất giải pháp chống gian lận thương mại, biện pháp xử lý đối với những hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện Hiệp định Dệt may Việt Nam - Hoa Kỳ.

Điều 3. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Tổ Công tác Thường trực được trích từ nguồn thu phí hạn ngạch hàng dệt may vào thị trường Hoa Kỳ theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu và các thành viên nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại
Thủ trưởng

MAI VĂN DẦU

THÔNG TƯ số 05/2003/TT-BTM ngày 31/7/2003 hướng dẫn bổ sung Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Thương mại số 54/2003/TTLT-BTC-BTM ngày 03/6/2003 hướng dẫn thực hiện việc giảm thuế nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Lào quy

định tại Thỏa thuận Viên Chăn giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào ký ngày 13/8/2002.

Căn cứ Điều 7.2, Biên bản ghi nhớ nội dung làm việc tại cuộc họp giữa kỳ năm 2003 của Phân ban hợp tác Việt Nam - Lào và Phân ban hợp tác Lào - Việt Nam ký ngày 26/6/2003;

Căn cứ vào Biên bản làm việc giữa hai Đoàn chuyên viên Bộ Thương mại Việt Nam và Bộ Thương mại Lào ngày 17/6/2003;

Sau khi đã trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Tài chính tại Công văn số 7398/TC-TCT ngày 17/7/2003;

Bộ Thương mại hướng dẫn bổ sung Danh mục 12 mặt hàng kèm theo số lượng, trị giá hàng hóa có xuất xứ từ Lào được giảm 50% thuế nhập khẩu ưu đãi khi nhập khẩu vào Việt Nam trong năm 2003 quy định tại Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Thương mại số 54/2003/TTLT-BTC-BTM ngày 03/6/2003 như sau:

Số thứ tự	Tên hàng	Nhóm mã số theo biểu thuế nhập khẩu	Đơn vị tính	Số lượng - Trị giá
1	Gỗ trạc cây, gốc cây, rễ cây	-	m ³	10.000
2	Đá Granite	2517	m ³	100.000
3	Cánh kiến trắng	1301	tấn	100
4	Cánh kiến đỏ	1301	tấn	250
5	Mây chế biến	1401	tấn	2.000
6	Cây thuốc	1211	tấn	250
7	Vỏ cây tán bột làm hương	4401	tấn	300
8	Lá thuốc lá khô	2401	tấn	2.000
9	Đậu tương	1201	tấn	3.000
10	Ngô	1005	tấn	1.000
11	Nước hoa quả, kẹo	2009 - 1704	USD	300.000
12	Sơn	3208 - 3209	USD	300.000